

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 25 - 5 - 2022
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Nhật- Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà Nguyễn Thị Chiêu- Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐ-HNGĐ ngày 04/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Phạm Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thanh L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 15/11/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần. Để trốn tránh những người đến hỏi nợ nên chị L đã ra ngoài thuê nhà ở. Vì

muốn chị L quay nhanh chóng quay về nhà đỡ đần anh nuôi con nên anh đã nhiều lần đi vay mượn người thân tiền để đưa cho chị L trả nợ. Trong khi anh đang cố gắng để chia sẻ với chị L khó khăn như vậy thì anh lại vô tình phát hiện thấy chị L đưa bạn trai cũ về phòng trọ của chị vào lúc đêm muộn. Từ đó, anh không còn thấy tin tưởng tình cảm của chị L nữa nên quyết định xin ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có ba người con chung là cháu Phạm Hà V, sinh ngày 01/11/2013, cháu Phạm Thanh Ph, sinh ngày 23/5/2016 và cháu Phạm Quỳnh Tr, sinh ngày 18/11/2018. Từ khi chị L bỏ ra ngoài thuê nhà sống, cả ba cháu V, Ph, Tr đều do anh nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị L không quan tâm hỏi thăm gì đến các con. Vì vậy, anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng cả ba con sau khi ly hôn và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng với anh.

Về tài sản chung: Anh Th không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của anh Phạm Văn Th, Tòa án đã thông báo cho chị L biết các yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập để chị L đến Tòa án trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị L đều vắng mặt, không có ý kiến trả lời đối với các yêu cầu khởi kiện của anh Th và cũng không có yêu cầu đề nghị với Tòa án.

Tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của anh Th và chị L nhưng địa phương cũng không biết rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị, chỉ biết thực tế chị L và anh Th đã không sống chung được một thời gian còn ba con chung của anh chị vẫn ở cùng với anh Th và được bố, mẹ đẻ anh Th giúp đỡ chăm sóc.

Tại phiên tòa, anh Phạm Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thanh L tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Th ly hôn chị L. Về con chung, giao cho anh Th nuôi dưỡng cả ba con chung là các cháu cháu Phạm Hà V, Phạm Thanh Ph và cháu Phạm Quỳnh Tr cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi có yêu cầu. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Th không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Văn Th khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn và quyền nuôi con chung với chị Nguyễn Thanh L, đang ký hộ khẩu thường trú tại xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án huyện ĐP thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn”, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện ĐP quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, anh Phạm Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, chị Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Văn Th với chị Nguyễn Thanh L. Anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thanh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo anh Th trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì do chị L chơi bời dẫn đến nợ nần nên phải ra ngoài thuê nhà để ở. Trong thời gian chị L sống bên ngoài, anh Th đã phát hiện thấy chị L có quan hệ không minh bạch với người đàn ông khác nên không còn tin tưởng vào sự chung thủy của chị L. Từ đó vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo cho cho chị L đến để làm việc, gửi cho chị L các văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị L đều không đến Tòa án để trình bày, không tham gia hoà giải. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho anh Th được ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thanh L có ba con chung là cháu Phạm Hà V, sinh ngày 01/11/2013, cháu Phạm Thanh Ph, sinh ngày 23/5/2016 và cháu Phạm Quỳnh Tr, sinh ngày 18/11/2018. Theo lời khai của anh Th cũng như kết quả xác minh tại địa Ph nơi anh Th, chị L cư trú, kể từ khi chị L và anh Th không còn chung sống cùng nhau, ba cháu V, Ph, Tr vẫn ở cùng với anh Th và được anh Th cùng bố, mẹ đẻ của anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc. Nhận thấy, trong suốt quá trình Tòa án tiến hành hòa giải, chị L không có mặt, không có ý kiến đề nghị gì về quyền nuôi con. Bản thân anh Th cũng có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng cả ba con, các cháu hiện đều có cuộc sống ổn định cùng anh Th, nên Hội đồng xét xử

giao ba cháu V, cháu Ph, cháu Tr cho anh Th nuôi là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị L cho đến khi có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Phạm Văn Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Phạm Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Th đối với chị Nguyễn Thanh L.

1. Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Văn Th nuôi ba con chung của anh với chị L là Phạm Hà V, sinh ngày 01/11/2013, Phạm Thanh Ph, sinh ngày 23/5/2016 và Phạm Quỳnh Tr, sinh ngày 18/11/2018 cho đến khi cháu V, cháu Ph, cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thanh L cho đến khi cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Th đã nộp tại biên lai thu số 0002706 ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn Th, chị Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- UBND xã PĐ, huyện
ĐP, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

